

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 6
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Him Lam
 Mã đơn vị: T03775045
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

[illegible]

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, chuyển nhượng, chiết	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, chuyển nhượng (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

[Signature]

.....ngày 9 tháng 01 năm 2023
K. THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
PH



Diêu Long Văn

Ghi chú:

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 6

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Him Lam

Mã đơn vị: T03775045

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

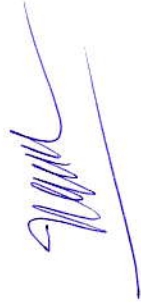
Mẫu 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2022

Stt		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất						Công khai về nhà											Ghi chú	
			Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))				Sử dụng khác			
						Sử dụng khác	Hoạt động sự nghiệp				Nguyên giá	Giá trị còn lại		Hoạt động sự nghiệp							
							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê					Liên doanh liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh liên kết		Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Số 63 Đường số 11 Cư xá dài Ra đa, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh																				
1.1	Phòng học, phòng làm việc,Số 63 Đường số 11 Cư xá dài Ra đa, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh									2001	2.660,48	7.629.044,24	2.434.830,92		2.660,48						
2	Trường tiểu học Him Lam Số 63 Đường số 11 Cư xá dài Ra đa, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	4.114,6	69.282.432		4.114,6																

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)



Ngày: 9 tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trang Văn
Điền Trường

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 6
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Him Lam
Mã đơn vị: T03775045
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH
KHÁC NĂM 2022**

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan,	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô													
II	Tài sản cố định khác		90	2.226.843,35	2.092.051,09	134.792,26	620.663,84							
	Tài sản trên 500 triệu													
	Tài sản dưới 500 triệu		90	2.226.843,35	2.092.051,09	134.792,26	620.663,84							
1	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
2	Máy chủ (bàn thủ thư)	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		2.900,00							
3	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
4	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
5	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
6	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
7	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							
8	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
9	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
10	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
11	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
12	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
13	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
14	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
15	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
16	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
17	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
18	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							
19	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan,	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
20	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							
21	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							
22	Máy vi tính	Phòng Hiệu trưởng	1	11.350,00	11.350,00									
23	Máy tính trạm	Thư viện	1	13.500,00	13.500,00		2.700,00							
24	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
25	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
26	Máy vi tính	Phòng Hành Chính	1	14.000,00	14.000,00									
27	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
28	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
29	Máy vi tính học sinh	Phòng Tin học	1	11.400,00	11.400,00									
30	Máy tính xách tay Dell	Phòng Hành Chính	1	14.960,00	14.960,00		11.968,00							
31	Máy tính xách tay Dell	Phòng Phó Hiệu	1	14.960,00	14.960,00		11.968,00							
32	Máy vi tính xách tay	Phòng Hiệu trưởng	1	14.850,00	14.850,00									
33	Máy tính xách tay Dell		1	14.960,00	14.960,00		11.968,00							
34	Máy photocopy	Phòng Phó Hiệu	1	54.200,00	54.200,00		13.550,00							
35	Máy lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
36	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
37	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
38	Bàn đọc sách giáo viên	Thư viện	1	25.000,00	25.000,00		12.500,00							
39	Lò hấp cơm xúng	Nhà bếp	1	14.000,00	14.000,00									
40	Laptop Asus AMD văn		1	14.685,00		14.685,00	5.874,00							
41	Laptop Asus AMD văn		1	14.685,00		14.685,00	5.874,00							
42	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
43	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
44	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
45	Máy Lạnh 2.0 HP	Thư viện	1	14.500,00	14.500,00		7.250,00							
46	Salon B	Thư viện	1	23.370,00	23.370,00		11.685,00							
47	Salon D	Thư viện	1	11.780,00	11.780,00		5.890,00							
48	Salon B	Thư viện	1	23.370,00	23.370,00		11.685,00							
49	Salon A	Thư viện	1	30.020,00	30.020,00		15.010,00							
50	Salon C	Thư viện	1	23.180,00	23.180,00		11.590,00							
51	Máy chiếu (Thư viện)	Thư viện	1	17.000,00	17.000,00		3.400,00							
52	Máy chiếu	Lớp học	1	24.300,00	24.300,00		14.580,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan,	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngành đồng)				Mục đích sử dụng											
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác					
				Tổng cộng	Trong đó														
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
53	Smart TV 65 inch	Lớp học	1	24.300,00	24.300,00		14.580,00												
54	Máy chiếu Panasonic PT-342Z 9 triệu (viết báo Phòng)			18.550,00	18.550,00														
55	Máy chiếu Panasonic LB-	Phòng Giáo viên	1	34.339,80	34.339,80														
56	Hệ thống xử lý nước tinh	Nhà bếp	1	16.254,70	16.254,70														
57	Tủ sấy mầm công nghiệp	Nhà bếp	1	50.250,00	50.250,00														
58	Tivi	Lớp học	1	15.300,00	15.300,00		9.180,00												
59	Tivi	Lớp học	1	15.300,00	15.300,00		9.180,00												
60	Tivi	Lớp học	1	15.300,00	15.300,00		9.180,00												
61	Ampli Micro	Phòng Hội trường	1	13.586,00	13.586,00														
62	Dàn âm thanh sân trường	Phòng Hội trường	1	18.960,00	18.960,00														
63	Hệ thống âm thanh hội	Phòng Hội trường	1	254.095,00	254.095,00														
64	Bảng tương tác 2	Lớp học	1	180.844,51	90.422,26	90.422,26													
65	Bảng tương tác 1	Phòng Giáo viên	1	15.000,00		15.000,00													
66	Phụ kiện gắn bơm gồm co,		1	16.900,00	16.900,00		14.787,50												
67	Đầu bơm & động cơ (hệ		1	152.300,00	152.300,00		133.262,50												
68	Tủ điều khiển máy bơm		1	14.300,00	14.300,00		12.512,50												
69	Kệ sách 1'	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
70	Kệ sách 1	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
71	Kệ sách 4	Thư viện	1	15.096,00	15.096,00		7.548,00												
72	Kệ sách B	Thư viện	1	32.323,20	32.323,20		16.161,60												
73	Kệ sách 1	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
74	Kệ sách A	Thư viện	1	21.389,70	21.389,70		10.694,85												
75	Kệ sách 1	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
76	Kệ sách 1'	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
77	Kệ sách 5	Thư viện	1	52.392,00	52.392,00		26.196,00												
78	Kệ sách C	Thư viện	1	36.789,10	36.789,10		18.394,55												
79	Kệ sách 3	Thư viện	1	43.756,20	43.756,20		21.878,10												
80	Kệ sách 1	Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		6.880,00												
81	Kệ sách A	Thư viện	1	21.389,70	21.389,70		10.694,85												
82	Bàn quay thủ thư	Thư viện	1	18.850,00	18.850,00		9.425,00												
83	Thiết bị PCCC	Sân trường	1	83.773,89	83.773,89														
84	Máy bơm chữa cháy	Sân trường	1	57.233,55	57.233,55		14.308,39												
85	Kệ sách 1	Phòng Thư viện	1	13.760,00	13.760,00		2.752,00												

Mục đích sử dụng

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan,	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)						Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Nguyên giá			Trong đó										
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
86	Kệ sách 1	Phòng Thư viện	1	13.760,00	13.760,00			2.752,00									
87	Kệ sách 1	Phòng Thư viện	1	13.760,00	13.760,00			2.752,00									
88	Kệ sách 1	Phòng Thư viện	1	13.760,00	13.760,00			2.752,00									
89	Phần mềm quản lý sử dụng	Thư viện	1	20.000,00	20.000,00			4.000,00									
90	Phần mềm quản lý hệ thống	Thư viện	1	45.000,00	45.000,00			9.000,00									
	Tổng		90	2.226.843,35	2.092.051,09	134.792,26		620.663,84									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

[Signature]

....., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

PTT



Điền Trong

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 6
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Him Lam
 Mã đơn vị: T03775045
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú	
		Nguyên giá		Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định															
	Tài sản có nguyên															
	Tài sản có nguyên															

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

[Signature]

....., ngày 9 tháng 01 năm 2023
KT THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)



[Signature]
 Diên Trọng Văn

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

Stt	Kinh doanh			Cho thuê							Liên doanh, liên kết					Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
	Tên tài sản	Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên kết	Hợp đồng liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ... đến)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản															
	Tổng	0		0	0	0	0			0	0					0

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

[Signature]

....., ngày... tháng... năm... 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

[Signature]



[Signature]
Diễn Trương Văn